

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành/nghề:	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Mã ngành/nghề:	6810101
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Loại hình đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết rộng về nghề Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết những công việc hoặc vấn đề phức tạp, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn tối thiểu, giám sát, đánh giá đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ xác định.

Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng cao đẳng, sẽ đảm nhận được công việc tại các vị trí việc làm đã được đào tạo. Qua thời gian làm việc tích lũy kinh nghiệm có thể đảm nhận công việc, vị trí việc làm cao hơn của nghề.

Ngoài ra, người học có thể tham gia học liên thông lên các trình độ cao hơn hoặc tự học tập nhằm đáp ứng và phát triển nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi tốt nghiệp, người học nghề Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có khả năng:

1.2.1 Kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, công nghệ thông tin;
- Nêu được các nguyên tắc quản trị, phương thức quản trị, nghiên cứu và khai thác thị trường, tổ chức bộ máy doanh nghiệp, điều hành, giám sát kinh doanh lữ hành; kinh doanh nhà hàng, kinh doanh lưu trú;
- Trình bày được các hoạt động và sản phẩm của hệ thống cơ sở lưu trú;
- Phân tích được đặc điểm của từng loại hình cơ sở lưu trú;
- Xác định được những đặc điểm riêng biệt về văn hóa du lịch, văn hóa ẩm thực của từng vùng miền;
- Trình bày được các tuyến du lịch của mỗi vùng, các loại hình du lịch đặc trưng và những địa bàn hoạt động du lịch chủ yếu của mỗi vùng;
- Trình bày được các phương pháp thuyết minh;
- Nêu được cách thức lập kế hoạch và quản lý đoàn khách;
- Trình bày được quy trình làm thủ tục vận chuyển hàng không và xuất nhập cảnh;
- Nêu được các quy định của Nhà nước liên quan đến du lịch;
- Mô tả được quy trình tổ chức sự kiện, quy trình thiết kế tour du lịch, chương trình xúc tiến hỗn hợp, chương trình du lịch trọn gói, quy trình tổ chức hướng dẫn du lịch của hướng dẫn viên du lịch.

1.2.2 Kỹ năng

- Phân tích, đánh giá xu hướng phát triển thị trường du lịch;
- Vận dụng được những quy định của nhà nước trong việc quản lý cơ sở lưu trú;

- Liên hệ, so sánh những cơ sở lưu trú cụ thể và tư vấn những loại hình lưu trú phù hợp với từng loại du khách;
- Chuẩn bị, tổ chức một hoạt động hướng dẫn du lịch, viết bài thuyết minh cho điểm du lịch cụ thể;
- Xây dựng và trình bày bài thuyết minh hướng dẫn du lịch theo các chuyên đề di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh theo đúng yêu cầu;
- Xây dựng và tính giá của chương trình du lịch;
- Tổ chức quảng cáo, xúc tiến và bán các sản phẩm du lịch;
- Quản lý và điều hành thực hiện chương trình du lịch; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch; hoàn thành các thủ tục có liên quan đến hoạt động lữ hành;
- Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với đối tác;
- Vận dụng hiệu quả thông tin và các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch và những đối tượng có liên quan;
- Sử dụng tin học đáp ứng yêu cầu công việc;
- Sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh tương đương trình độ Sơ cấp - bậc 2 tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương thích với bậc A2 trong CEFR).

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, người học có thể đảm nhiệm tại các vị trí việc làm sau:

- Hướng dẫn viên du lịch;
- Nhân viên bán, thiết kế, quản lý và điều hành chương trình du lịch, nhân viên phát triển dịch vụ du lịch tại các công ty dịch vụ lữ hành và các công ty du lịch;
- Nhân viên tư vấn chương trình du lịch;
- Nhân viên tiếp thị sản phẩm du lịch và bán chương trình du lịch;
- Nhân viên tổ chức sự kiện, hội nghị;

Tại các công ty du lịch, công ty lữ hành; các khu vui chơi giải trí trong và ngoài nước; các doanh nghiệp tổ chức sự kiện, truyền thông; các viện bảo tàng, nhà truyền thống, khu di tích.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

2.1 Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học, mô đun trong chương trình: 22 (kể cả môn học điều kiện)
- Khối lượng, kiến thức kỹ năng toàn khóa học: 2510 giờ (96 tín chỉ). Trong đó:
- + Khối lượng các môn học, mô đun bắt buộc tích lũy: 2371 giờ
- + Khối lượng các môn học, mô đun điều kiện: 139 giờ
- + Khối lượng các môn học, mô đun chung: 446 giờ
- + Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2064 giờ
- + Khối lượng lý thuyết: 631 giờ
- + Khối lượng thực hành, thực tập, thí nghiệm: giờ: 1705 giờ
- + Khối lượng kiểm tra, ôn và thi kết thúc môn học, mô đun: 174 giờ

2.2 Thời gian khóa học

Khóa học*	2,5 năm
Tổng thời gian học tập (tuần)	104
- Thời gian thực học (tuần)	89
- Thời gian ôn, thi kết thúc môn học/mô đun (tuần)	15

Khóa học*	2,5 năm
Tổng thời gian các hoạt động chung (tuần)	26
- Khai bết giảng, sơ tổng kết và nghỉ hè, nghỉ lễ, tết...	22
- Hoạt động ngoại khóa	2
- Lao động, dự phòng	2
Tổng cộng (tuần)	130